

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG TỔNG KẾT KẾT QUẢ HỌC TẬP NĂM 2010 - 2011 - LẦN CUỐI

(Lấy kết quả điểm thi lần cuối)

Lớp học: Quản trị kinh doanh 3 - K12

Ngành: Quản trị kinh doanh

Hệ DT: Cao đẳng chính quy

[illegible]

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		Kinh tế Vi mô	Marketing CB	Toán cao cấp	NL CB của CN Mác-Lênin (HP1)	Giáo dục thể chất 1	Anh văn cơ bản 1	Nguyên lý thống kê	NL CB của CN Mác-Lênin (HP2)	Hành vi giao tiếp	Xác suất thống kê	Pháp luật Kinh tế	Quản trị học	Tài chính tiền tệ	Tiếng Việt thực hành	Tin học Đại cương	Anh văn cơ bản 2	Giáo dục thể chất 2												ĐIỂM TBC	ĐIỂM RÈN LUYỆN	SỐ MÔN <5	ĐVHT KD	XL /TBCHT
				4	3	4	3	1	2	3	5	3	4	3	3	3	3	4	4	1																
17	1010090143	Trần Thị Thanh	Tâm	8	7	10	7	9	8	6	7	7	9	7	6	7	8	9	8	5												7.58				Khá
18	1010090145	Nguyễn Chí	Tâm	8	5	5	5	9	6	7	5	5	6	7	5	5	5	7	5	5												5.68				TB
19	1010090146	Phạm Thành	Tâm	7	5	7	6	7	6	7	7	7	7	7	5	6	5	9	6	8												6.46				TB Khá
20	1010090147	Lê Thanh	Tâm	8	6	9	7	9	9	5	7	8	7	8	6	7	6	9	6	7												7.08				Khá
21	1010090148	Bùi Thiện	Tân	7	5	6	5	7	9	5	5	8	6	5	6	5	6	8	5	5												5.95				TB
22	1010090149	Lý Thị	Tha	8	5	9	6	8	8	6	7	8	7	7	6	5	6	9	7	6												6.95				TB Khá
23	1010090151	Dương Trung	Thái	7	5	6	6	9	6	8	6	7	8	5	6	6	5	9	6	8												6.39				TB Khá
24	1010090152	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	8	5	7	7	9	8	5	7	7	7	7	6	5	5	7	5	5												6.31				TB Khá
25	1010090153	Trần Thị Thu	Thắm	8	6	7	6	5	8	7	7	7	7	7	6	5	7	7	6	6												6.60				TB Khá
26	1010090154	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	7	7	7	6	9	9	7	6	7	8	8	9	8	7	8	7	5												7.26				Khá
27	1010090155	Nguyễn Thị	Thân	7	7	10	5	9	6	7	7	7	8	8	5	7	7	7	5	5												6.83				TB Khá
28	1010090157	Nguyễn Thế	Thanh	8	5	9	7	8	8	6	7	7	7	7	7	5	7	7	7	5												6.89				TB Khá
29	1010090158	Phạm Thị Mai	Thảo	7	7	8	5	9	7	7	7	7	8	7	7	6	7	8	5	5												6.79				TB Khá
30	1010090159	Dương Thị Thanh	Thảo	7	6	8	7	9	7	7	6	7	7	8	7	7	7	9	6	5												6.95				TB Khá
31	1010090160	Nguyễn Kim	Thảo	8	6	9	6	8	7	6	6	8	7	5	7	5	7	7	5	6												6.52				TB Khá
32	1010090161	Nguyễn Thị Thu	Thảo	7	5	9	6	9	8	6	7	8	8	7	7	6	7	9	7	5												7.17				Khá
33	1010090162	Mai Huy	Thảo	7	5	6	6	8	6	5	7	5	7	5	5	6	6	8	5	5												6.02				TB Khá
34	1010090164	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	7	5	7	6	9	6	7	6	7	5	8	6	7	6	6	5	6												6.13				TB Khá
35	1010090166	Đỗ Thị Châu	Thiện	7	6	7	6	9	8	7	6	7	8	7	7	7	6	8	7	7												6.85				TB Khá
36	1010090167	Phạm Hoàng	Thịnh	7	5	6	5	8	8	7	5	6	6	8	5	6	6	8	4	6												5.95		1	4	TB
37	1010090169	Lê Thị Mỹ	Tho	8	5	9	6	7	8	7	7	7	8	9	7	6	8	7	6	7												7.11				Khá
38	1010090170	Đoàn Ngọc	Thơ	8	6	7	5	9	8	7	7	8	7	6	6	6	6	8	7	7												6.72				TB Khá

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	Kinh tế Vi mô	Marketing CB	Toán cao cấp	NL CB của CN Mác-Lênin (HP1)	Giáo dục thể chất 1	Anh văn cơ bản 1	Nguyên lý thống kê	NL CB của CN Mác-Lênin (HP2)	Hành vi giao tiếp	Xác suất thống kê	Pháp luật Kinh tế	Quản trị học	Tài chính tiền tệ	Tiếng Việt thực hành	Tin học Đại cương	Anh văn cơ bản 2	Giáo dục thể chất 2													ĐIỂM TBC	ĐIỂM RÈN LUYỆN	SỐ MÔN <5	ĐVHT KĐ	XL TBCHT
			4	3	4	3	1	2	3	5	3	4	3	3	3	3	4	4	1													53				
39	1010090171	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	7	5	8	5	9	7	7	6	7	7	7	7	6	7	8	5	7													6.49				TB Khá
40	1010090172	Hồ Huy Thông	8	6	7	5	8	5	5	5	8	6	7	6	6	6	8	5	6													6.09				TB Khá
41	1010090174	Trần Thị Lệ Thu	8	5	9	6	10	7	7	7	9	8	8	7	6	8	8	6	7													7.19				Khá
42	1010090175	Trần Thị Cẩm Thu	7	5	9	7	9	9	6	7	8	7	8	6	5	6	9	8	8													7.00				Khá
43	1010090177	Dương Phúc Thuận	5	5	9	6	9	7	7	6	7	8	7	7	6	7	9	5	5													6.68				TB Khá
44	1010090178	Hồ Thị Thanh Thúy	7	6	5	6	9	8	7	7	7	7	5	5	5	7	8	7	6													6.38				TB Khá
45	1010090179	Nguyễn Thị Thu Thủy	8	6	9	7	9	9	5	8	7	8	7	8	7	8	7	7	6													7.37				Khá
46	1010090180	Lê Nguyễn Mỹ Tiên	8	7	8	5	8	7	7	6	8	8	7	7	6	7	9	5	6													6.87				TB Khá
47	1010090181	Nguyễn Ngọc Bích Tiên	8	6	9	6	10	8	7	7	7	9	8	7	6	8	9	7	7													7.36				Khá
48	1010090183	Phạm Huỳnh Thủy Tiên	8	7	10	6	8	9	7	6	8	7	5	7	6	7	8	6	5													7.06				Khá

Tổng danh sách này có:48 sinh viên

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00	TB Khá	30	63
Giỏi	0	0.00	Trung bình	3	6
Khá	15	31.25	Yếu kém		

TP. Hồ Chí Minh, ngày/..../.....

Trưởng Phòng Đào Tạo

Người lập bảng